

Phẩm 4: SẮC NHẬP

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Sinh quý ở Địa thứ tư làm thế nào để hạnh của mình được thanh tịnh?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý ở Địa thứ tư thường phải phụng hành pháp của bậc chân nhân; nhớ thường hay tọa thiền tại nơi thanh vắng, không tham nhiễm tâm dục, sân hận, ngu si, ý luôn hướng đến sự ít muốn, biết đủ, không bỏ mười hai hạnh Đầu-đà, gìn giữ cấm giới như đề phòng rắn độc; thấy dục như bản như bị lửa đốt, trừ ý ái dục không để phát sinh; khởi ý nhìn chúng sinh như tướng Niết-bàn; bố thí tất cả, không tiếc thân mạng, không kiêu mạn cống cao đối với mọi người, không luyến tiếc của cải, cũng không thấy mình cho, có người nhận và vật thí; tu pháp tâm thức của Bồ-tát, ban bố giáo pháp cho đại chúng, dạy cho chúng sinh về những điều họ đã phát nguyện để đạt được kết quả; tích tụ công đức vì đạo Vô thượng; tu tập một mình ở nơi núi rừng thanh vắng; dầu được nhiều hay ít đồ vật cũng phải biết đủ; tạo lập các nghiệp công đức cho được viên mãn; tìm hiểu, học hỏi cùng khắp để được trí tuệ biện tài, nhưng không lấy làm mệt mỏi, cực nhọc; quán sát thân thể từ đầu đến chân; dùng trí tuệ biết rõ chỗ niệm khởi một cách trọn vẹn; liả bỏ các việc ác, tu hành môn giải thoát, sự giải thoát ấy là pháp của Bồ-tát; tư duy cho thấu đạt nguồn gốc các pháp; thường biết rõ tướng thành hoại của năm ấm; quán biết bốn đại: Đất, nước, gió, lửa; thấy biết chỗ sinh khởi căn bản của sáu trần và mười hai nhân duyên sâu xa không có ngăn mé, sinh tử biến đổi không có cùng tận; nhớ giữ không quên lời dạy bảo chân thật, không chấp ngã nhân, tuổi thọ dài ngắn, đạt được sự vắng lặng vô vi; hiểu biết tất cả hành nghiệp vô thường là hư rỗng, không thật.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát trụ Địa thứ tư thường phải hộ trì cõi Phật; trí tuệ vô biên hiểu rõ đạo và đời. Hạnh và trí của Bồ-tát không có cùng tận, thành tựu tất cả công đức, trang nghiêm cõi nước, thành tựu xứ sở tùy theo thứ lớp công đức mình tạo; biển tuệ vô biên, dung nạp tất cả không có chán đủ; cứu độ cho tất cả chúng sinh ở khắp nơi. Bồ-tát lấy việc tu hành này làm đầu, là tối tôn, tối thượng, không ai bì kịp. Bồ-tát ghi nhận điều đã học, nhớ mãi không quên, được gốc thiện rồi không để giảm mất. Vì sao? Vì dùng pháp tôn quý nên liả xa duyên trói buộc. Nhờ vậy mà được thọ ký nhập vào nhà chánh sĩ, nhờ chuyên cần nên ý không thoái chuyển, tự đạt được đầy đủ thánh nghiệp vô thượng, thành tựu những điều ước nguyện nhưng không thấy có thành tựu, nếu thấy có thành tựu thì chẳng phải thành tựu. Bồ-tát tu hành như vậy thì không có cái để thấy.

Bồ-tát thực hành định ý, thâm nhận các pháp, các hạnh đã làm không để giảm mất, chế phục tâm ý là đạo nghiệp của Bồ-tát, tu hành nghiêm túc, không nghĩ tưởng lãng xăng. Vì sao? Vì nhằm liả xa các điều ác, không cho duyên theo trần cảnh, chuyên cần cúng dường vào ruộng phước của bậc cao thượng. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát phát tâm không với thân tâm ái nhiễm, mà bằng tình thương vô biên rộng lớn, cao thượng; tinh tấn giữ giới như người bảo hộ đôi mắt; dạy người phạm giới chớ có làm ác, nên tinh tấn tu hạnh nhẫn nhục. Người tu nhẫn là rất khó. Tuy ở ngôi vị tôn quý, giàu sang sung sướng nhưng Bồ-tát không khinh chê kẻ xấu xí, bần cùng.

Này Tối Thắng! Nhẫn nhục là khó, lại thêm tinh tấn thì không gì có thể sánh bằng.

Bên cội Bồ-đề, Bồ-tát ngồi kiết già bất động, thân thẳng, chánh niệm. Nếu có người đến nói: “Hãy tránh chỗ khác, ta muốn ngồi nơi đây”, Bồ-tát phải nên kiên cố, chớ để họ thâm phục. Bồ-tát phải quyết chứng được Phật đạo, đầy đủ các tướng tốt, thâm phục ma rồi mới bỏ chỗ ấy. Đó gọi là tinh tấn khó đạt được. Sự chuyên tâm định ý cũng khó như vậy. Khi Bồ-tát Sinh quý nhập định, thiên lôi sấm nổ chấn động khắp nơi, muốn làm cho tâm Bồ-tát động loạn, nhưng chẳng thể được, dù chỉ là một mảy lông.

Này Tối Thắng! Đó gọi là định ý. Định ý như vậy nên nói là khó. Bồ-tát dùng trí tuệ tu các công đức, không làm phiền nhiễu chúng sinh, luôn hòa nhã, đi đứng ra vào khoan thai, đầy đủ oai nghi, pháp phục tề chỉnh. Đó gọi là Bồ-tát dùng trí tuệ tu tập công đức, kiên cường, không ai có thể gây hại.

Bồ-tát hiểu rõ chân như u huyền, sâu xa, rộng lớn, vi diệu, chiếu sáng khắp nơi, nên tâm ý chuyên nhất không có tán loạn. Bồ-tát thường phải nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh, như kẻ không có nơi nương tựa, Bồ-tát tạo phương tiện cho họ được nương tựa; người mù tối, Bồ-tát làm cho được thấy ánh sáng; người không có chỗ quay về, Bồ-tát làm chỗ cho họ quay về. Đối với những người ở nơi thấp kém, Bồ-tát làm bạn thân thiết. Đối với những người đối trá, Bồ-tát dạy cho tu pháp ngay thẳng. Gặp kẻ hung hăng, Bồ-tát dạy cho pháp nhẫn nhục. Đối với kẻ trang sức lòe loẹt, Bồ-tát dạy cho pháp không phô trương. Gặp kẻ vong ân, Bồ-tát dạy cách báo ân. Nếu người muốn ở cõi trời, Bồ-tát dạy cho hành thập thiện. Người muốn thoái lui, Bồ-tát dạy cho tu nghiệp công đức. Nếu gặp kẻ cống cao, Bồ-tát dạy cho pháp không tự đại. Đối với kẻ soi mói lỗi người, Bồ-tát dạy cho không nên tìm chỗ dở của người, không nhớ khuyết điểm của người. Nếu người hành nghiệp tà, Bồ-tát liền đến giúp đỡ, khiến cho đi vào đường chánh. Những loài chúng sinh như vậy đến gặp, Bồ-tát đều vui mừng thọ giáo, tâm không sân hận, được dạy cho pháp tiến thoái việc này nên làm, việc này không nên làm; việc này là đúng, việc này là không đúng tâm không còn tăng giảm, tin vào tội phước, biết có báo ứng. Giả sử Bồ-tát ở thành phố gần gũi người thế gian thì cũng như ở nơi núi rừng hoang vắng không khác, không tham lợi dưỡng, không tiếc thân mạng, tâm thường thanh tịnh, ý không thị phi, thường giữ lỗi của miệng, không nói lời chia rẽ, không mong cầu cúng dường và cung kính, biết tiết chế vừa đủ, tâm thường nhu hòa, không còn thô ác, vượt qua sinh tử, dứt các hoạn khổ. Do đây, Bồ-tát đạt được quả vị Đại thừa, tuệ tâm của Bồ-tát không ai thấy được. Bồ-tát qua lại trong sinh tử, thấy không thực có.

Bằng phương tiện thiện xảo, Bồ-tát dạy bảo rõ ràng, hóa độ hợp thời, làm cho chấm dứt luân hồi. Sự luân hồi ấy không có đến, cũng không có đi. Bồ-tát hiểu rõ tất cả đều không, không có xứ sở. Nếu chấp có thì liền bám vào hữu. Ở trong pháp bố thí, Bồ-tát không chấp có, cũng lại không thấy không có sở hữu. Vì sao? Vì hành sáu Độ vô cực là không thấy có, cũng không có sở hữu.

Vì vậy, Tối Thắng! Bồ-tát bố thí là không có hạn lượng, nếu thấy có hạn lượng thì chẳng phải chân thật bố thí. Giả sử, chọn lựa người này nên cho, người kia không nên cho, phân biệt cao thấp, ý có thị phi, bố thí không đều khắp thì không phải là bố thí. Nếu bố thí mà không chấp trước, không khởi một niệm phân biệt thì mới gọi là bố thí. Người làm việc bố thí thì thân được an ổn, sống lâu; đứng, ngồi, tụng niệm thì thân thể được định, khí lực dồi dào, qua lại trong sinh tử không bị thiếu thốn, sinh ra liền có thần túc thông, đi đến đâu cũng được người cung kính, được Thiên nhân thông thấy khắp mười phương cõi, tai nghe được âm thanh xa vô cùng, đạt được hương vi diệu Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, thân được xông ướp đủ loại hương công đức, thân

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thể sạch thơm ai cũng ưa thích, thường ăn thức hảo hạng, mùi vị thơm ngon; nhờ gieo phước trong quá khứ nên được tướng tốt đẹp, thanh tịnh không nhớ, được người giúp đỡ, tùy theo chỗ thiếu thốn mà được cung cấp, thân thường không bệnh, không sinh, không chết, không còn các khổ, luôn được an ổn, đầy đủ tất cả, thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, mở bày Pháp tạng, không sinh tham dục, viên mãn tuệ đạo, không thiếu thốn một cái gì. Người đến cầu xin, Bồ-tát cho hết tất cả, không luyến tiếc nên đạt được Nhất thiết trí, các thần thông, Thánh tuệ độ thoát tất cả, được sự an lạc nơi pháp được kinh điển sâu xa, ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề thù phục ma quân và các quyến thuộc của ma. Bồ-tát không dùng sắc để bố thí, biết sắc là không, sắc vốn tự không, sắc chẳng tự biết nên mới biết sắc là không.

Này Tối Thắng! Bồ-tát thông hiểu tánh sắc là không, liền đứng đầu trong tất cả đạo pháp, thành tựu pháp nhãn, làm tất cả đạo, là bậc tôn quý trong ba đời, một mình không bề bạn. Do đây nên Bồ-tát được đầy đủ các thần thông trí tuệ.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý không bao giờ tin theo pháp tà điên đảo. Nếu thấy chúng sinh thờ phụng, cúng tế, cầu phước, Bồ-tát không được thay đổi tâm để lấy vật thực nuôi mình. Nếu thấy chúng sinh lập hạnh độc tôn vô thượng, Bồ-tát cũng không động chuyển, bỏ theo đạo nhỏ. Biết pháp mình tu là sâu xa, không pháp nào sánh bằng, nên Bồ-tát chuyên cần tinh tấn, không nghĩ tưởng theo người khác. Tuy có các pháp với nhiều hình thức khác nhau, Bồ-tát thường dùng pháp tánh để quán sát hiểu rõ. Mặc dù sống chung với những người như vậy, Bồ-tát không đổi chí hướng đi theo đạo khác. Giả sử Phật xuất hiện ở đời rồi nhập Niết-bàn, chánh pháp để lại cũng bị diệt mất, hàng Thánh chúng giáo hóa cũng không còn, tuy Tam bảo không còn nhưng Bồ-tát vẫn thâm tín, tâm không thay đổi đi theo niệm tà, thường tu tập vô lượng kinh văn vi diệu sâu xa, thấy (hiểu) khắp tất cả mười hai bộ loại kinh, dùng phương tiện quyền xảo nhập vào tất cả chỗ mà không tham danh tiếng, hiện thân biến hóa nhưng không tự khen mình.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý hành theo chánh kiến, biết “không” chẳng thật, không chánh, không ngay, chánh cũng không có. Bồ-tát hiểu rõ như vậy gọi là chánh đạo.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát tu tập trí tuệ, hiểu rõ sự có không, thông đạt chân không nhưng không chấp trước; lại nên tu hành các văn tuệ không thật có, đoạn trừ Khổ đế và Tập đế, dứt sạch tập ái, liền chứng đạo quả, dùng trí bình đẳng chiếu soi để dứt trừ dâm dục, sân hận, ngu si, các phiền não cấu bẩn, chứng đạt trí pháp thượng trung hạ; lấy trí tư duy quán sát hai cõi trên.

Với tha tâm trí, Bồ-tát biết rõ tâm niệm của các chúng sinh, biết bậc trí vô sinh không còn sinh tử, thọ thai như ếch. Bồ-tát dùng trí diệt tận để hiểu rõ năm ấm, đoạn trừ đầu mối sinh diệt của nó. Bồ-tát cần phải thực hành, tư duy về ba căn: Vị tri, dĩ tri và vô tri. Nên học những căn này cho đến khi thành đạo.

Từ hàng cư sĩ cho đến hàng Tu-đà-hoàn nên tu tập căn vị tri.

Từ hàng Tư-đà-hàm đến A-na-hàm nên học căn dĩ tri.

Từ hàng A-la-hán cho đến khi thành Phật nên học căn vô tri.

Bồ-tát nên tu tập định, thiền, trí quán chiếu bậc Sơ thiền nhất tâm có giác, có quán; bậc thiền tiếp theo không giác có quán; từ bậc thiền thứ hai đến định vô tưởng không có giác, quán; tâm ấy vắng lặng không còn dao động, thường niệm chăm chú nhập vào chánh định.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Tối Thắng! Bồ-tát ngày đêm không được nghĩ: “Ta biết giữ giới của bậc chân nhân, cũng biết người làm ác không có giới, nhưng không có tâm ý phân biệt; biết tất cả đều hư rỗng, không có tướng loạn niệm một, hai, trước, giữa, sau”. Bồ-tát chuyên cần niệm Phật, Pháp, Tăng, giới, thí, thiên, hơi thở, thân, khổ, chết; biết tất cả đều không có xứ sở.

Bồ-tát tư duy trừ năm kết sử, tôn kính sáu pháp trọng yếu, thực hành bốn Thần túc, giáo dưỡng đại chúng tâm thẳng ý ngay, phẫn chấn không sợ Sa-môn, ngoại đạo, dị học, trời, ma, Phạm và các chúng khác đến nạn vấn; không còn thấy một mảy may ngã tướng dấy khởi. Nhờ chứng đạt như vậy, nên Bồ-tát làm việc thường được an ổn, không còn sợ hãi, được lực tinh tấn đứng hàng thứ nhất. Ở giữa đại chúng, Bồ-tát rống tiếng Sư tử chuyển bánh xe pháp lớn. Sa-môn, tịnh chí, Phạm, Thích, chúng ma, tất cả ngoại đạo... đều không thể chuyển bánh xe pháp, chỉ trừ Như Lai. Thân Như Lai làm bằng kim cang, các lậu đã sạch, không còn mảy bụi. Giả sử có hằng hà sa số ức chúng sinh cũng không dám nói Phật chưa hết các lậu. Lời nói của Đức Như Lai chân thật không có hai, quả báo thiện ác rõ ràng không sai. Ngoài tất cả chúng bồ pháp bên trong, không thấy một ai dám trái lời Phật dạy. Pháp chính yếu của đạo được Hiền thánh giảng nói, ai thực hành thì đắc đạo, phạm sai lầm thì mắc tội. Điều này không trái lời Như Lai dạy, cũng không thấy dạy có chỗ sinh ra, không điều gì là không dạy, dạy không có chấp thủ. Biết dạy bảo một cách sâu xa, đó gọi là chân đạo.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý cầu thành Phật đạo, nên tu hành không để sơ hở, sai lầm. Người muốn nghe pháp, Bồ-tát nên nói pháp vi diệu, bỏ những điều không cần thiết, khiến cho họ đạt được đầy đủ như ý nguyện, hoặc bố thí cho chỗ không kinh sợ với tâm chưa từng thay đổi, không còn hoài nghi, không khởi tâm nhị kiến phân biệt đẹp xấu, cũng không tư duy về thiện ác sai khác.

Bồ-tát thực hành theo tánh của pháp thì không được mong cầu, cũng không nhớ nghĩ hưởng công đức ấy, làm chỉ vì các loài hữu tình nên không học theo hạnh (tâm) Thanh văn, Duyên giác; cũng không cho rằng có chỗ thành tựu, làm cho tất cả chúng sinh không lìa tạng Phật; biết tất cả là không, Phật pháp cũng không, do nhân duyên tướng mà sinh ra. Nhờ quán như vậy nên Bồ-tát biết không thể thấy nó, cũng không có hình tướng, nói có hình tướng tức là hủy tướng pháp, tướng là vô tướng, tướng chẳng tự sinh, sinh vốn không có mầm gốc, vậy do đâu có sinh? Tướng “một” không có hình, không thể thấy. Đó gọi là đạo Vô thượng chân chánh.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý trụ Địa thứ tư, tu tập để hạnh của mình được thanh tịnh, không thể lìa bỏ trí tuệ, thần thông của chư Phật, bố thí cho người một cách thích hợp, người chỉ cần mở miệng xin thì liền được, không có gì mà Bồ-tát không cho.

Bồ-tát theo giáo pháp của Phật, không bỏ thệ nguyện, ý chí kiên cường, an lạc sung mãn, thực hành hạnh thí đạt được vô nguyện, vì các nguyện ấy nên tạo nhân duyên thiện, ở trong ba cõi không ai có thể sánh bằng. Bồ-tát nguyện cho công đức ấy đến khắp tất cả. Sự nghiệp và ý chí của Bồ-tát thường hằng kiên định, tâm của Nhất thiết trí không chỗ nào là không vào, cho nên gọi là không tịch. Bồ-tát làm việc bố thí vượt qua các tướng chấp trước, thấu phục chúng ma, khiến cho không được tự tại.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý thường nhớ tu bốn tuệ không chướng ngại: Tuệ không chướng ngại đối với pháp chân đế, tuệ không chướng ngại đối với nghĩa thâm yếu của bậc Thánh, tuệ không chướng ngại đối với trí biện tài và tuệ không chướng ngại đối với lời nói rõ ràng. Đó gọi là Bồ-tát hành trí tuệ siêu việt khác chúng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát đoạn sạch tâm nghi, chứng đạt vô vi nên độ thoát cho vô lượng, vô số chúng sinh không thể tính đếm đến chỗ an ổn vĩnh viễn, trừ bỏ tướng chấp thường, tư duy về vô thường, đoạn trừ dục ái, sắc ái và vô sắc ái, dứt sạch vô minh, kiêu mạn, tẩy trừ tham thân. Bồ-tát xem thân năm ấm này là đồ rỉ chảy, trói buộc, bất tịnh, như bọt nước, không bền chắc, huyễn hóa không thật. Vậy mà kẻ ngu si ở thế gian lại tham nhiễm không thấy chán mệt. Pháp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vô thường nhưng không thể thấy, không có hình tướng, không có chủ, cũng không có tên gọi.

Bồ-tát nên quán sát kỹ sắc, sắc chẳng phải là vật sở hữu của ngã, cũng chẳng phải do ngã tạo thành, nó từ không sinh có, do có hình sắc nên liền có thần thức, do có thần thức liền sinh năm ấm, do có năm ấm nên nhiễm sáu tình, do nhiễm sáu tình nên có si, hành, cho đến già, bệnh, chết, ưu sầu, khổ não, lưu chuyển luân hồi qua lại trong tam giới, trôi lăn khắp năm đường không có ngày dừng. Đó là do nhân duyên hội hợp tạo thành. Do cái này có nên cái kia có, do cái này không nên cái kia không. Do cái này sinh nên cái kia sinh, do cái này diệt nên cái kia diệt. Pháp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy, thấy đều hư rỗng không có hình chất. Người trí thấu đạt hết thấy gốc ngọn đều “không” thì cần gì phải lao nhọc, làm khốn khổ thần thức.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý xả bỏ tướng sắc, tâm không còn nhiễm ô, hiểu rõ tất cả gốc ngọn nhưng không có nắm giữ, cũng không thấy thành, không thấy bại, biết các pháp vốn tịch mặc rỗng không, không có động chuyển, siêu việt tất cả. Người đạt được như vậy mà cho là còn lỗi lầm thì điều này chẳng đúng. Bồ-tát học Nhất thiết trí, giảng rộng nghĩa ấy, thông đạt các pháp là “không”, không thật có.

Do vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát cần phải siêng năng tu học, học mà không học, nên tu hạnh này, hành mà không hành. Đó là Bồ-tát Sinh quý trụ Địa thứ tư được hạnh thanh tịnh.

